

Số: /KH-UBND

Gia Lai, ngày tháng 4 năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết 06/NQ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ về phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiệu quả, hiện đại, bền vững và hội nhập nhằm phục hồi nhanh kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Thực hiện Nghị quyết 06/NQ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ về phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập nhằm phục hồi nhanh kinh tế - xã hội (gọi tắt là Nghị quyết số 06/NQ-CP); Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-CP trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt sâu sắc quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập tại các Văn kiện, Nghị quyết của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội; Thực hiện phát triển thị trường lao động toàn diện, bền vững theo hướng hiện đại, hiệu quả phù hợp với đặc điểm của từng vùng, từng địa phương làm cơ sở, động lực phát triển kinh tế - xã hội; Trong đó, triển khai các giải pháp đột phá về phát triển nguồn nhân lực, đầu tư mạnh mẽ vào con người, trọng tâm là phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thu hút và trọng dụng nhân tài.

- Quản lý và điều tiết phát triển thị trường lao động hiện đại, linh hoạt và hiệu quả; Tạo điều kiện để dịch chuyển lao động từ khu vực có năng suất lao động thấp sang khu vực có năng suất lao động cao hơn, giảm rủi ro, chi phí di chuyển lao động.

- Phát triển việc làm bền vững gắn với quy hoạch kinh tế - xã hội và bố trí đầu tư; tăng cường các hình thức tín dụng để phát triển việc làm; Quan tâm hỗ trợ đối tượng yếu thế tham gia vào thị trường lao động.

- Phát triển nguồn nhân lực của tỉnh đáp ứng quá trình công nghiệp hóa; Đẩy mạnh việc đổi mới hình thức đào tạo, thu hút đầu tư trong tỉnh, ngoài tỉnh và ngoài nước về đào tạo.

2. Yêu cầu

Việc xác định mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch phải bám sát nội dung Nghị quyết số 06/NQ-CP và phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh. Quá trình triển khai thực hiện phải có sự phân công nhiệm vụ cụ thể và tăng cường sự phối hợp đồng bộ, hiệu quả giữa các sở, ngành, đơn vị và chính quyền các cấp trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-CP trên địa bàn tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển thị trường lao động trên địa bàn tỉnh linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập, góp phần phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025. Trong đó, các yếu tố của thị trường lao động được phát triển đồng bộ và hiện đại; Chất lượng nguồn nhân lực và hiệu quả tổ chức, vận hành thị trường lao động được nâng cao. Thị trường lao động đóng vai trò chủ động trong huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng hiện đại, đảm bảo kết nối thị trường lao động trong tỉnh với thị trường lao động ngoài tỉnh, trong khu vực và trên thế giới.

2. Mục tiêu cụ thể

Phấn đấu đến năm 2025:

- a) Tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội dưới 61%.
- b) Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân trên 6,5%/năm.
- c) Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 20%; Đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho khoảng 25% lực lượng lao động.
- d) Duy trì tỷ lệ thất nghiệp chung ở mức thấp dưới 1%, tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị dưới 2%; Tỷ lệ thất nghiệp thanh niên thành thị ở mức thấp dưới 7%, tỷ lệ thiếu việc làm của thanh niên nông thôn dưới 6%.
- đ) Tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt 16,83%, trong đó nông dân và lao động khu vực phi chính thức tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện chiếm khoảng 3,95% lực lượng lao động trong độ tuổi; 9,85% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp; Chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của người tham gia bảo hiểm xã hội đạt mức 85%.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đầu tư, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của Trung tâm Dịch vụ việc làm và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh

- Đầu tư, nâng cao năng lực Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh Gia Lai đáp ứng yêu cầu phát triển thị trường lao động, đóng vai trò đầu mối cung cấp thông tin thị trường lao động, nâng cao hiệu quả hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm, kết nối cung cầu lao động, phân tích, thu thập, phân tích dự báo thị trường lao động, tạo điều kiện cho người lao động tiếp cận thông tin về thị trường lao động, tham gia học nghề và các hoạt động giao dịch việc làm, người sử dụng lao động dễ tiếp cận cung lao động.

- Rà soát, sắp xếp, tổ chức mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh theo hướng mở, linh hoạt, hiện đại, dễ tiếp cận, đa dạng về loại hình, hình thức tổ chức, phân bổ hợp lý về cơ cấu ngành nghề, cơ cấu trình độ. Khuyến khích phát triển cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực, có vốn đầu tư nước ngoài, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong đào tạo, đa dạng hóa các loại hình đào tạo, chú trọng đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho lực lượng lao động trên địa bàn tỉnh. Ưu tiên phát triển nguồn nhân lực để phục vụ các lĩnh vực như: nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghiệp chế biến nông lâm sản, công nghiệp năng lượng tái tạo và du lịch đã được đề ra tại Nghị quyết số 03-NQ/ĐH, ngày 01/10/2020 của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Gia Lai lần XVI, nhiệm kỳ 2020-2025.

- Tập trung đào tạo nghề, tạo việc làm để phát triển thị trường lao động ở nông thôn phục vụ quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo yêu cầu Chương trình số 51-CTr/TU, ngày 18/01/2023 của Tỉnh ủy Gia Lai ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về *nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*.

2. Phục hồi và ổn định thị trường lao động

- Chủ động, linh hoạt, thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các chính sách phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội gắn với phát triển thị trường lao động để giữ vững ổn định kinh tế và trật tự an toàn xã hội.

- Thường xuyên rà soát, thu thập thông tin cung cầu lao động để đánh giá dự báo nhu cầu nhân lực theo từng ngành, lĩnh vực, từng địa phương để tổ chức thực hiện các biện pháp để giải quyết tình trạng thiếu lao động cục bộ, mất cân đối cung - cầu lao động, kịp thời kết nối, cung ứng lao động cho các doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng tổ chức các phiên giao dịch việc làm, hội chợ việc làm tại địa bàn có đông người lao động, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; Phát triển các hình thức giao dịch việc làm theo hướng hiện đại trên nền tảng công nghệ số; Thu hút lao động tại chỗ, đào tạo, đào tạo lại cho lực lượng lao động đang làm việc thích ứng với những biến động bất thường.

3. Thúc đẩy tạo việc làm bền vững và sử dụng hiệu quả lực lượng lao động

a) Tăng cường đầu tư, phát triển các ngành kinh tế tạo nhiều việc làm bền vững

- Tăng cường công tác xúc tiến và hỗ trợ đầu tư theo nhiều hình thức phù hợp, cải thiện mạnh mẽ môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, xây dựng danh mục dự án trọng điểm kêu gọi đầu tư vào nông nghiệp, công nghiệp chế biến, công nghiệp năng lượng tái tạo và du lịch giai đoạn 2021-2025, gắn với phát triển bền vững theo hướng nâng cao chất lượng, tạo nhiều việc làm mới có năng suất, chất lượng cao.

- Tăng cường đầu tư nguồn lực cho các chương trình, đề án tạo nhiều việc làm bền vững; Hỗ trợ tuyển dụng và sử dụng các nhóm lao động đặc thù, lao động yếu thế, lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, lao động sinh sống trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn tham gia thị trường lao động, có việc làm bền vững. Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để tăng hiệu quả đào

tạo nghề, tạo việc làm cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ.

- Ưu tiên, bố trí nguồn vốn ủy thác qua Chi nhánh ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh để đẩy mạnh hoạt động cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm và cho vay hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, góp phần thúc đẩy tạo việc làm mới, việc làm cho đối tượng yếu thế, vùng sâu vùng xa, đồng bào dân tộc thiểu số.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, khuyến khích các cơ sở sản xuất kinh doanh, hộ gia đình đăng ký thành lập và hoạt động dưới hình thức doanh nghiệp để thu hút, sử dụng lao động chính thức, chuyển dần lao động phi chính thức sang lao động chính thức.

b) Tập trung thực hiện các giải pháp để phân luồng, nâng cao chất lượng nhân lực đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác phân luồng, hướng nghiệp học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông vào giáo dục nghề nghiệp; Tạo điều kiện thuận lợi để các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tổ chức giảng dạy chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông.

- Đa dạng hóa phương thức tổ chức đào tạo với sự ứng dụng mạnh mẽ của công nghệ thông tin. Chú trọng phát triển học nghề tại nơi làm việc; Chú trọng đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho người lao động, đào tạo cho lao động. Đẩy mạnh triển khai liên kết nhà trường và doanh nghiệp.

- Tiếp tục đầu tư cho đào tạo nâng cao tay nghề cho người lao động, giáo dục toàn diện, chú trọng đến phát triển phẩm chất, bình đẳng giới, hình thành các kỹ năng cốt lõi, kỹ năng mềm, kỹ năng số, trình độ ngoại ngữ và cá thể hóa người học nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh.

c) Tổ chức đào tạo, cung ứng kịp thời nhân lực cho các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI)

- Tăng cường kết nối, trao đổi thông tin giữa các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp FDI với các cơ sở đào tạo để kịp thời triển khai các giải pháp đào tạo, nâng cao chất lượng, quy mô, cơ cấu ngành nghề, trình độ của lực lượng lao động, đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp.

- Tập trung tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong kết nối giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp; đào tạo nghề nghiệp cho người lao động cả trước - trong - sau quá trình tham gia thị trường lao động; Cả về số lượng, chất lượng, cơ cấu ngành nghề, trình độ của lao động trong các doanh nghiệp. Tổ chức thực hiện các giải pháp phù hợp để phân luồng học sinh, sinh viên, hướng tới phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao và cơ cấu phù hợp với nhu cầu của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

d) Phát triển hệ thống kết nối cung - cầu lao động, công tác dự báo cung - cầu lao động và hệ thống thông tin thị trường lao động

- Thường xuyên rà soát, thu thập, cập nhật thông tin cung cầu lao động, làm cơ sở dự báo thị trường lao động đa tầng, đa lĩnh vực theo ngành nghề, cấp trình độ

phục vụ người lao động, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, làm cơ sở cho việc xây dựng chính sách lao động - việc làm, giáo dục, đào tạo.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về người lao động kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác để quản trị được tình trạng lao động, việc làm của người lao động từ khi bắt đầu tham gia thị trường lao động, làm cơ sở xây dựng và tổ chức triển khai các chính sách về lao động, việc làm, an sinh xã hội.

đ) Hỗ trợ phát triển lưới an sinh và bảo hiểm cho người lao động

- Triển khai thực hiện tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 156/KH-UBND ngày 18/01/2023 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 69/NQ-CP của Chính phủ về việc giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Tổ chức cung cấp thông tin và dịch vụ tư vấn pháp lý cho người lao động khi tham gia thị trường lao động. Thúc đẩy và phát huy vai trò trung tâm của tổ chức công đoàn các cấp trong thu hút người lao động và tổ chức của người lao động gia nhập tổ chức công đoàn, phát triển thành viên, nâng cao hiệu quả công tác đối thoại, thương lượng bảo vệ quyền lợi cho người lao động.

- Nâng cao mức sống, cải thiện điều kiện làm việc, sinh hoạt của người lao động; đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động và bảo vệ, chăm sóc sức khỏe người lao động; Ưu tiên phát triển nhà ở xã hội, nhà ở và hạ tầng xã hội khác cho người lao động, chính sách hỗ trợ tín dụng để giải quyết vấn đề về chỗ ở cho người lao động.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, chế tài xử lý đối với những hành vi vi phạm quy định pháp luật về lao động, đặc biệt về ký kết hợp đồng lao động, đóng bảo hiểm xã hội và các chế độ an sinh xã hội khác cho người lao động.

4. Công tác truyền thông

- Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức, nhất là người đứng đầu một số sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan về vai trò, tầm quan trọng phát triển thị trường lao động; Chủ động có giải pháp hiệu quả để đảm bảo và phát triển thị trường lao động bền vững.

- Đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền về các quy định của Bộ luật Lao động, Luật việc làm, Luật bảo hiểm xã hội, Luật an toàn vệ sinh lao động, Luật người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và Luật giáo dục nghề nghiệp để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người sử dụng lao động và nhân dân trên địa bàn tỉnh hiểu rõ, nắm bắt, tạo sự đồng thuận, thống nhất trong thực hiện, góp phần triển khai hiệu quả các chính sách, xây dựng quan hệ lao động hài hòa, tiến bộ và bảo đảm an sinh xã hội.

IV. KINH PHÍ

1. Thực hiện đa dạng nguồn vốn huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để triển khai thực hiện Kế hoạch, gồm:

- Từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách nhà nước.

- Kinh phí lồng ghép trong các Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án, đề án liên quan khác.

- Đóng góp, hỗ trợ hợp pháp của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

- Nguồn tài chính khác theo quy định của pháp luật.

2. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng kế hoạch, bố trí kinh phí cho hoạt động phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập nhằm phục hồi nhanh kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đôn đốc, giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu đề ra trong Kế hoạch này; Tổng hợp các kiến nghị, đề xuất để báo cáo cấp có thẩm quyền; Định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai các giải pháp đảm bảo việc làm bền vững, nâng cao mức sống, cải thiện điều kiện làm việc của công nhân lao động theo văn bản số 915/UBND-KGVX ngày 09/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 14/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ và văn bản số 2452/UBND-KGVX ngày 26/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiệu quả, hiện đại, bền vững và hội nhập.

- Thực hiện các biện pháp ổn định, phát triển thị trường lao động; Chỉ đạo Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Gia Lai đẩy mạnh các hoạt động kết nối cung - cầu lao động bảo đảm cung ứng lao động phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp, kịp thời cung cấp các thông tin về thị trường lao động để hỗ trợ, tư vấn giới thiệu việc làm cho người lao động. Thường xuyên phân tích và công bố dự báo thị trường lao động theo ngành, nghề trong ngắn hạn, trung hạn và dài hạn, làm cơ sở triển khai kịp thời, hiệu quả các chính sách về lao động - việc làm, an sinh xã hội, cung cấp thông tin thị trường lao động cho người lao động, người sử dụng lao động, các cơ sở đào tạo.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện có hiệu quả Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch số 1706/KH-UBND ngày 03/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Chỉ đạo hướng dẫn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh tổ chức đào tạo, đào tạo lại, nâng cao kỹ năng nghề cho người lao động để đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; chủ động xây dựng các chương trình đào tạo nhằm nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho lao động đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp với Liên đoàn Lao động tỉnh, Sở Y tế, Bảo hiểm xã hội tỉnh tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách pháp luật về lao động, việc làm, tiền lương, bảo hiểm xã hội, an toàn vệ sinh lao động, giáo dục nghề nghiệp, đảm bảo quyền, lợi ích chính đáng của người lao động.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu, triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch số 2134/KH-UBND ngày 26/9/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông” trên địa bàn tỉnh Gia Lai, giai đoạn 2019-2025.

- Tạo điều kiện thuận lợi để các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tổ chức giảng dạy chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông theo hướng đẩy mạnh phân luồng và bảo đảm quyền lợi của học sinh vừa được học nghề, vừa được học văn hóa ngay tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tại Quyết định số 121/QĐ-UBND ngày 04/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các hoạt động xúc tiến đầu tư, thu hút đầu tư vào tỉnh. Khuyến khích, vận động, tạo điều kiện thuận lợi để thành lập các doanh nghiệp, cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư nhân.

- Chủ trì tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí vốn đầu tư thực hiện các Chương trình, dự án trong lĩnh vực lao động, việc làm, phát triển nguồn nhân lực theo quy định của Luật Đầu tư công; Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao nghiên cứu bảo đảm phù hợp và sử dụng tối đa các yếu tố thuận lợi của thị trường lao động trong quá trình xây dựng các quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch.

- Tổ chức phân tích, dự báo đánh giá tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh; Thường xuyên trao đổi, cung cấp thông tin về tình hình đăng ký thành lập, tạm dừng hoạt động, giải thể doanh nghiệp và các dự án đầu tư cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để làm cơ sở cho việc dự báo, chuẩn bị nhân lực đáp ứng yêu cầu cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

4. Sở Xây dựng

Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành liên quan khẩn trương triển khai có hiệu quả chính sách hỗ trợ nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân theo quy định tại Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình.

5. Sở Tài chính

Hàng năm, căn cứ khả năng ngân sách tỉnh và dự toán của các cơ quan, đơn vị có liên quan; Sở Tài chính kiểm tra, tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí chi thường xuyên cho các cơ quan, đơn vị để thực hiện các Chương trình, dự án trong lĩnh vực lao động, việc làm, phát triển nguồn nhân lực theo quy định của pháp luật về phân cấp ngân sách nhà nước.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xác định nhu cầu đào tạo nghề nông nghiệp; Hỗ trợ, hướng dẫn các cơ sở đào tạo nghề thực hiện đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn theo hướng ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào trong sản xuất, sản xuất nông nghiệp sạch và bảo đảm an toàn, hiệu quả gắn với nhu cầu của thị trường, doanh nghiệp, hợp tác xã, đáp ứng yêu cầu của quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế khu vực nông thôn theo Chương trình số 51-CT/TU, ngày 18/01/2023 của Tỉnh ủy Gia Lai ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về *nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*; Quyết định số 874/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025 và văn bản số 544/UBND-NL ngày 23/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn. Hỗ trợ, hướng dẫn các cơ sở đào tạo có đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn theo hướng ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào trong sản xuất, sản xuất nông nghiệp sạch và bảo đảm an toàn, hiệu quả.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo phát triển mô hình đào tạo nghề nông nghiệp kết hợp với học văn hóa trung học phổ thông ngay tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp cho học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, góp phần đẩy mạnh phân luồng và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong lĩnh vực nông nghiệp.

7. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có liên quan chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tấn báo chí hoạt động trên địa bàn tỉnh và hệ thống thông tin cơ sở, thông tin tuyên truyền những nội dung có liên quan tại Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 06/NQ-CP ngày 10/01/2023 của Chính phủ về phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiệu quả, hiện đại, bền vững và hội nhập nhằm phục hồi nhanh kinh tế - xã hội tại địa phương.

8. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh

- Tiếp tục triển khai thực hiện các chương trình, chính sách tín dụng ưu đãi giải quyết việc làm, đào tạo nghề đối với người lao động và các đối tượng chính sách, góp phần giải quyết việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính trình cấp có thẩm quyền bổ sung nguồn vốn từ ngân sách địa phương ủy thác qua Chi nhánh

Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh để hỗ trợ cho vay tự tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm và cho vay đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

9. Bảo hiểm xã hội tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng và thực hiện chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội theo Kế hoạch số 156/KH-UBND ngày 18/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 69/NQ-CP ngày 19/5/2022 của Chính phủ về việc giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong để giải quyết chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, rút gọn tối đa các công đoạn, thủ tục và thời gian để chi trả đúng - đủ - kịp thời, đảm bảo quyền lợi cho người tham gia và thụ hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

10. Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh

- Tiếp tục chăm lo nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đoàn viên, người lao động, đặc biệt đoàn viên, người lao động có hoàn cảnh khó khăn vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số.

- Đẩy mạnh triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Đề án “Đầu tư xây dựng các thiết chế của công đoàn tại các khu công nghiệp, khu chế xuất” được phê duyệt tại Quyết định số 655/QĐ-TTg ngày 12/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1729/QĐ-TTg ngày 04/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 655/QĐ-TTg ngày 12/5/2017.

- Tăng cường chỉ đạo các cấp công đoàn, nhất là công đoàn cơ sở trong doanh nghiệp nâng cao hiệu quả các hoạt động đối thoại, thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể và triển khai hiệu quả phong trào thi đua học tập, rèn luyện nâng cao trình độ kỹ năng nghề, học tập suốt đời trong công nhân lao động.

11. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 121/QĐ-UBND ngày 04/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Kế hoạch số 1706/KH-UBND ngày 03/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Kế hoạch số 156/KH-UBND ngày 18/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh và tình hình thực tế của địa phương, chủ động xây dựng kế hoạch và bố trí nguồn lực để thực hiện theo quy định.

- Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về thị trường lao động và chính sách pháp luật về lao động, việc làm, tiền lương, bảo hiểm xã hội, an toàn vệ sinh lao động, giáo dục nghề nghiệp tới mọi tầng lớp nhân dân, người lao động, người sử dụng lao động trên địa bàn để tạo sự đồng thuận trong triển khai thực hiện; Giữ vững sự ổn định chính trị, xã hội, thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh, bảo đảm hài hòa quyền và lợi ích của các bên trong quan hệ lao động. Vận động, khuyến khích các cơ sở sản xuất kinh doanh (hộ kinh doanh) trên địa bàn: đăng ký thành lập và hoạt động dưới hình thức doanh nghiệp để thu hút, sử dụng lao động chính thức, chuyển dần lao động phi chính thức sang lao động chính thức.

- Chỉ đạo các phòng chuyên môn và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tăng cường thu thập, cập nhật, lưu trữ, tổng hợp dữ liệu về thông tin thị trường lao động; Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh để bảo đảm cung ứng lao động phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp, phối hợp cung cấp các thông tin về thị trường lao động để hỗ trợ, tư vấn giới thiệu việc làm cho người lao động theo yêu cầu, đồng thời giúp định hướng đào tạo nhân lực có tay nghề cao trên cơ sở nhu cầu thực tế của thị trường lao động.

12. Đề nghị Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh

- Chủ động tổng hợp và kiến nghị các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố để xem xét giải quyết, tháo gỡ.

- Phối hợp thông tin, tuyên truyền, vận động doanh nghiệp chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về lao động, việc làm; Quan tâm đào tạo, đào tạo lại để nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động; Tăng cường thương lượng, đối thoại giữa các bên trong quan hệ lao động.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 06/NQ-CP ngày 10/01/2023 của Chính phủ; Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện. Định kỳ hằng năm (trước ngày 15 tháng 12) và đột xuất (khi có yêu cầu), báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) để tổng hợp, báo cáo. Trong quá trình thực hiện nếu gặp khó khăn, vướng mắc, kịp thời phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để xử lý theo thẩm quyền; Nếu vượt thẩm quyền báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ LĐTBXH (để b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Các hội, đoàn thể của tỉnh;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Gia Lai, Đài PT-TH Gia Lai;
- Lưu: VT, KTTH, NL, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Thanh Lịch